

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO KĨ NĂNG TỰ HỌC CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG TRUNG CẤP CẢNH SÁT NHÂN DÂN V, QUẢNG NAM

NGUYỄN THỊ THANH THÚY\*

Ngày nhận bài: 03/09/2016; ngày sửa chữa: 20/09/2016; ngày duyệt đăng: 22/09/2016.

**Abstract:** Self-study is the important factor that decides the learning outcome of learners, but many students have not recognized fully the importance of this skill. This article focuses on analyzing self-study skills of students at The People's Police vocational training school V, Quang Nam province reflected in the awareness of the importance of self-learning and learning outcome as well as self-study methods of students. Also, the article proposes measures to improve self-study ability of students with aim to enhance education quality.

**Keywords:** Self-learning skills, people's police, students.

**T**rong điều kiện xã hội hiện nay, vai trò của tri thức và kĩ năng (KN) của con người là nhân tố quyết định đến sự phát triển của đất nước. Việt Nam đang trong giai đoạn tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu bởi vì đó chính là một trong những động lực để thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Nhiệm vụ của giáo dục là phát huy tối đa mọi tiềm năng của người học, phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học. Trong đó, tri thức và những KN mà người học tiếp thu được là nhân tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội.

Đối với học viên (HV) trong các trường Công an nhân dân nói chung và Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân (CSND) V nói riêng, việc tự học (TH) là rất cần thiết, vì nó không chỉ trang bị kiến thức và KN nghề nghiệp cho HV mà còn hình thành ở họ năng lực TH, thích ứng với cuộc sống ngày càng phát triển.

Trong thời gian qua, Trường Trung cấp CSND V đã không ngừng đổi mới quá trình dạy - học và rèn luyện để nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, hiện nay việc TH, kĩ năng tự học (KNTH) của HV còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

## 1. Thực trạng KNTH của HV Trường Trung cấp CSND V, Quảng Nam

Để tìm hiểu vấn đề này, năm học 2015-2016, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 260 HV Trường Trung cấp CSND V. Kết quả như sau:

### 1.1. Nhận thức về mức độ cần thiết của việc TH của HV (xem bảng 1)

Bảng 1 cho thấy, phần lớn HV đều đánh giá cao vai trò của hoạt động TH. Khi được hỏi về đánh giá mức độ cần thiết của hoạt động TH, 197 HV đã chọn mức độ rất cần thiết chiếm tỉ lệ 75,8%; 56 HV chọn

Bảng 1. Mức độ cần thiết của việc TH

Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ
Hoàn toàn không cần thiết	0	0%
Không cần thiết	0	0%
Bình thường	07	2,7%
Cần thiết	56	21,5%
Rất cần thiết	197	75,8%
Tổng	260	100%

mức độ cần thiết chiếm tỉ lệ là 21,5% và 07 HV chọn mức độ bình thường chiếm tỉ lệ 2,7%. Như vậy, cơ bản HV nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động TH. Điều này là cơ sở để giúp HV hình thành thái độ và KNTH phù hợp, mang lại hiệu quả cao.

### 1.2. Các KNTH của HV (xem bảng 2)

Bảng 2. Thực trạng các KNTH cụ thể của HV

Nội dung	Thấp		Trung bình		Cao	
	SL	%	SL	%	SL	%
KN xây dựng kế hoạch TH	69	26,5	122	47	69	26,5
KN đọc sách, tài liệu tham khảo	52	20	107	41,2	101	38,8
KN nghe giảng	31	11,9	73	28	156	60
KN ghi chép bài giảng	78	30	101	38,8	81	31,2
KN ghi chép, hệ thống hóa kiến thức	32	12,3	130	50	98	37,7
KN làm đề cương thảo luận	31	11,9	127	48,8	102	39,2
KN ôn tập	25	9,61	118	45,3	117	45
KN tự kiểm tra, tự đánh giá rút kinh nghiệm TH	41	15,8	106	40,8	113	43,5
Điểm trung bình chung	45	17,3	111	42,7	104	40,0

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy:

- Hoạt động xây dựng kế hoạch TH của HV gồm có nhiều hoạt động cụ thể. Ngoài hoạt động học tập, HV còn tham gia các hoạt động rèn luyện và phong trào đoàn thể. Hoạt động học tập thì đã có lịch theo

\* Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân V - Quảng Nam

tháng, còn các hoạt động khác phần lớn là theo tuần. Do đó, HV phải căn cứ vào hoạt động ngoài giờ lên lớp để sắp xếp thời gian TH cho bản thân. Bên cạnh đó, một số HV chưa xây dựng cho mình kế hoạch TH mà chỉ TH một cách tùy tiện. Điều này lí giải vì sao HV chọn việc xây dựng kế hoạch ở mức độ thấp và cao đều là 26,5%, còn ở mức độ trung bình là 47%. Vì vậy, KN xây dựng kế hoạch TH của HV Trường Trung cấp CSND V đạt mức trung bình.

- *Về KN đọc sách, tài liệu tham khảo:* Theo kết quả ở *bảng 2* cho thấy, KN này đạt mức độ trung bình khá. HV đã biết cách đọc sách và tài liệu tham khảo. Kết quả này là cơ sở giúp cho HV đạt được kết quả cao trong học tập. HV đã có cách nhìn khái quát, biết xác định mục đích trước khi đọc sách, tài liệu tham khảo và biết cách đánh giá, nhận xét về nội dung tài liệu mình đã đọc, biểu hiện cụ thể ở mức độ trung bình là 41,2% và mức độ cao là 31,8%. Đây là một dấu hiệu tốt giúp HV có thể phát huy tính chủ động, sáng tạo trong KN đọc sách và tài liệu tham khảo. Tuy nhiên mặc dù HV đã biết cách đọc sách, tài liệu tham khảo một cách khoa học, hiệu quả nhưng tỉ lệ này vẫn chưa cao, ở mức độ thấp còn chiếm 20%.

- *KN nghe giảng của HV* nhìn chung đạt mức độ khá cao, góp phần mang lại hiệu quả trong học tập, cụ thể ở mức độ cao chiếm 60%. HV vừa nắm được kiến thức cốt lõi, vừa biết được những nội dung trọng tâm và biết cách phân tích, chứng minh nội dung của bài giảng. Điều này sẽ giúp HV tiếp thu bài hiệu quả và chất lượng hơn rất nhiều. Tuy nhiên vẫn còn có một số HV KN nghe giảng chưa cao, cụ thể ở mức độ thấp chiếm 11,9% và trung bình chiếm 28%.

- *KN ghi chép, hệ thống hóa kiến thức* của HV đạt ở mức trung bình. Điều này cho thấy rằng, HV biết cách ghi chép, hệ thống hóa kiến thức theo những ý chính rất hiệu quả tuy nhiên chưa biết cách triển khai, chủ động và sáng tạo trong cách ghi. Chính điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả học tập của HV sau khi nghe giảng.

Như vậy, qua kết quả khảo sát thực trạng ở trên chúng ta thấy rằng HV đã biết cách nghe giảng, ghi chép bài giảng nhưng chưa biết cách ghi chép và hệ thống bài giảng hiệu quả nghĩa là chưa biết cách tổng hợp, khái quát nội dung bài học thành hệ thống. Kết quả này cho thấy, cho dù HV có nghe giảng hiệu quả nhưng nếu không biết cách ghi chép và hệ thống hóa kiến thức thì hiệu quả học tập cũng không thể cao.

- *KN làm đề cương thảo luận* của HV đạt mức trung bình. HV biết cách nghe giảng, nhưng chưa biết cách ghi chép và hệ thống hóa kiến thức, chưa biết cách triển khai, chủ động và sáng tạo vì vậy những

KN liên quan đến sử dụng các kiến thức cơ bản, ý chính thì khá tốt. Ngược lại, những KN liên quan đến sử dụng các kiến thức chi tiết, phân tích, tổng hợp, ví dụ minh họa, mở rộng thì chỉ đạt yêu cầu chứ không cao.

- *KN ôn tập* của HV đạt mức trung bình khá. Kết quả ở *bảng 2*, cho thấy phần lớn HV chỉ ôn tập khi chuẩn bị thi, kiểm tra chứ chưa chủ động ôn tập để giúp ích cho quá trình tiếp thu kiến thức của cá nhân. Cách học thực dụng này phần nào đem lại hiệu quả khi làm bài thi, kiểm tra nhưng không đem lại hiệu quả học tập thực sự. Cách ôn tập này chỉ mang tính chất “đối phó” chứ HV chưa ý thức được ôn tập thường xuyên sẽ giúp ích cho các em như thế nào trong việc hiểu sâu kiến thức để vận dụng cho cuộc sống và nghề nghiệp của mình sau này.

- *KN tự kiểm tra, tự đánh giá rút kinh nghiệm TH* của HV đạt mức khá cao. Phần lớn HV dựa vào các tiêu chí chung và kết quả làm bài thi, kiểm tra để tự đánh giá KNTH. Tuy nhiên, ngoài các tiêu chí đánh giá do giáo viên đưa ra thông qua các bài thi và kiểm tra, HV cần phải biết đặt ra tiêu chí cho mình trong từng ngày, từng tuần như vậy mới giúp HV điều chỉnh KNTH hiệu quả.

Như vậy, trong các KNTH của HV Trường Trung cấp CSND V, *KN nghe giảng* và *KN tự kiểm tra, đánh giá* là ở mức độ khá cao còn các KNTH khác chỉ đạt mức trung bình. Các KNTH luôn có mối liên hệ, tác động lẫn nhau, nếu chỉ có 2 KNTH nói trên đạt mức độ cao thì KNTH nói chung của HV chỉ đạt mức trung bình.

## **2. Một số biện pháp nâng cao KNTH của HV Trường Trung cấp CSND V**

**2.1. Nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn và trang bị hệ thống KNTH cho HV.** Với tính chất đặc thù của trường CSND, HV không chỉ tự ý thức về việc học tập và rèn luyện của mình mà còn phải chấp hành kỉ luật nghiêm ngặt của nhà trường của ngành đề ra. Ngoài việc học các chuyên ngành nghiệp vụ, HV phải học các môn học của khoa học cơ bản nhằm trang bị vững chắc cơ sở lí luận và vận dụng vào thực tiễn. Vì vậy, hơn ai hết, chính HV cần luôn nâng cao nhận thức, động cơ và thái độ rèn luyện và học tập của mình. Bên cạnh đó, giảng viên (GV) là người có thể tác động đến nhận thức, hướng dẫn HV tự xây dựng động cơ học tập đúng đắn trong quá trình học tập ở trường. Cần phát huy vai trò TH, tự nghiên cứu của người học.

GV là người có ảnh hưởng rất lớn đến quá trình học tập của HV, truyền cảm hứng, niềm say mê tích cực đối với môn học, từng bước sẽ hình thành niềm

tin, sự yêu thích môn học, ngành học, thích nghi dần với môi trường và phương pháp học tập ở môi trường mới, đào tạo theo học chế tín chỉ hiện nay.

Cần trang bị cho HV những KN như: đọc - hiểu, nghe giảng, ghi chép bài giảng... dưới nhiều hình thức khác nhau: tổ chức các buổi hội nghị học tập trao đổi kinh nghiệm giữa HV với nhau hiệu quả nhất là thông qua dạy học các môn học, cụ thể như: - Tăng cường rèn luyện cho HV sử dụng thành thạo KN nghe và ghi chép bài giảng ngay trên giờ lên lớp kết hợp với trao đổi, thảo luận nhóm; - GV thường xuyên yêu cầu HV nghe - ghi chép bài giảng một cách độc lập, biết kết hợp nghe giảng, ghi chép bằng nhiều cách khác nhau; + Chú trọng đến việc xây dựng bố cục, logic bài giảng chặt chẽ, rõ ràng, điều chỉnh ngữ điệu, nhịp điệu, tốc độ nói, ngôn ngữ cụ thể, dễ hiểu sẽ giúp HV theo kịp tiến độ trong quá trình học tập; - Đối với KN đọc - hiểu, GV thường xuyên giao các yêu cầu, bài tập đòi hỏi phải có sự mở rộng, so sánh, phân tích, hệ thống từ nhiều tài liệu khác nhau; - Đi liền với giao nhiệm vụ là định hướng, hướng dẫn cách TH, tìm hiểu thế nào cho hiệu quả. GV cần nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học; - Bước đầu trang bị và giúp đỡ, dần dần hình thành KN và thói quen đọc sách, phương pháp TH, tự nghiên cứu cho HV.

### 2.2. Tạo cho HV thói quen thường xuyên xây dựng kế hoạch học tập và thực hiện kế hoạch đã đề ra; hình thành phương pháp TH

Với tính chất đặc thù của ngành học, trường đào tạo, trước hết HV phải được hình thành những thói quen cần thiết thông qua việc thường xuyên rèn luyện, ôn tập, củng cố để hình thành KN, kĩ xảo cần thiết trong học tập và nghiệp vụ ngành. Do vậy, nhà trường và GV cần hướng dẫn HV phân phối thời gian cụ thể, tận dụng thời gian nghỉ ngơi, vui chơi, học tập hợp lí để xây dựng kế hoạch cho mình bằng cách: - Nên xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, GV cần phổ biến cho HV kế hoạch giảng dạy cụ thể của mình trong từng bài học, từng chương, mục tiêu để HV có thể học tập và chuẩn bị kế hoạch cho bản thân; - Sau khi xây dựng kế hoạch cần giúp HV thực hiện và kiểm tra mức độ thực hiện và kết quả đạt ra; - Cùng với việc đổi mới phương pháp dạy của GV, cần khuyến khích HV cải tiến phương pháp học, cốt yếu là phương pháp TH; + GV cần hướng dẫn HV các phương pháp TH. Trong quá trình giảng dạy, GV cần sử dụng kết hợp nhiều phương pháp khác nhau, đặc biệt tăng cường các phương pháp nêu vấn đề, thảo luận, vấn đáp, đàm thoại để giúp HV rèn luyện và phát triển KNTH.

### 2.3. GV thường xuyên đề ra yêu cầu và kiểm tra các nhiệm vụ học tập của HV; tổ chức học nhóm, học tổ nhằm giúp HV khắc phục khó khăn trong học tập để đạt kết quả học tập tốt hơn.

HV học tập, rèn luyện ở trường việc chấp hành kỉ luật, giờ giấc được thực hiện rất chặt chẽ. Ngoài giờ học trên lớp, trên thao trường, HV còn phải thực hiện các nhiệm vụ học tập cá nhân, rèn luyện KNTH, tự nghiên cứu. Vì vậy, GV cần thường xuyên đặt ra các yêu cầu và nhiệm vụ học tập cho HV để giúp họ rèn luyện các phẩm chất ý chí, khắc phục khó khăn trong để học tập, rèn luyện là điều cần thiết. Ngoài ra, cần rèn luyện cho HV khả năng phối hợp, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ đây cũng là nội dung quan trọng nhằm đánh giá nghiệp vụ phối hợp, tác chiến sau này với tính chất đặc thù chuyên biệt. Cụ thể: - GV nên thường xuyên đề ra yêu cầu vừa sức, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra kết quả quá trình học tập của HV qua từng tiết giảng và nhiệm vụ học tập ở nhà; - Xây dựng tinh huống học tập để HV giải quyết gắn liền với những KN trong quá trình học tập...; - Nhóm có các trình độ học tập khác nhau, có khá, giỏi, trung bình, yếu để giúp đỡ nhau; - Học tổ, nhóm nên từ 3-5 người, có kế hoạch, thời gian học tập cụ thể, hợp lí, có nhóm trưởng để theo dõi quá trình TH; - Quan tâm rèn luyện những KNTH còn yếu, đặc biệt là những KN: lập kế hoạch, KN xác định mục tiêu, nghe giảng, ghi chép bài, mở rộng, hoàn thiện bài giảng cũng như KN đánh giá...

### 2.4. Thực nghiệm các biện pháp đề xuất (xem bảng 3)

Bảng 3. Các biện pháp trước và sau thử nghiệm

TT	Các biện pháp	Nhóm thử nghiệm				Nhóm đối chứng				Thứ bậc
		Đo lần 2		Đo lần 1		Đo lần 2		Đo lần 1		
		$\Sigma$	$\bar{X}$	$\Sigma$	$\bar{X}$	$\Sigma$	$\bar{X}$	$\Sigma$	$\bar{X}$	
1	Biện pháp 1	59	2.40	52	2.12	58	2.32	53	2.08	1
2	Biện pháp 2	58	2.36	49	2.08	57	2.28	52	2.12	2
3	Biện pháp 3	60	2.32	53	1.96	59	2.24	54	2.16	3
Điểm trung bình		22.80		19.60		22.56		20.88		

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, sau khi tiến hành thử nghiệm các biện pháp giữa nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm có sự thay đổi đáng kể. Như vậy, hướng nghiên cứu đề xuất các biện pháp là đúng hướng có ý nghĩa cả về lí luận và thực tiễn.

Trong các biện pháp nêu trên thì biện pháp *Giúp HV nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn và trang bị hệ thống KNTH cho HV Trường Trung cấp CSND V, Quảng Nam có thay đổi nhiều nhất*, xếp ở thứ bậc 1.

(Xem tiếp trang 54)

- **Chủ đề 3. Cấu trúc tế bào nhân sơ và cấu trúc tế bào nhân thực:** Qua chủ đề này, HS thấy được nguyên lí cấu tạo phù hợp với chức năng ở mức độ phân tử và tế bào; điểm giống nhau và điểm khác biệt đối với từng loại tế bào về cấu trúc và chức năng, qua đó HS thấy được nguồn gốc và quá trình tiến hóa thích nghi của tế bào.

- **Chủ đề 4. Chuyển hóa vật chất và năng lượng của tế bào:** Phần lớn các hoạt động sống của tế bào xảy ra trong tế bào thông qua quá trình chuyển hóa vật chất và năng lượng; trong đó, quá trình tổng hợp vật chất luôn gắn liền với quá trình tích lũy năng lượng và quá trình phân giải vật chất luôn gắn liền với quá trình giải phóng năng lượng ở các mức độ khác nhau đã đảm bảo cho sự sống tồn tại phát triển và thích nghi.

- **Chủ đề 5. Quá trình truyền thông tin của tế bào:** Đây là quá trình quan trọng, thể hiện một khía cạnh đặc trưng của sự sống. Quá trình truyền thông tin xảy ra trong nội bộ tế bào và giữa các tế bào đảm bảo tính thống nhất và tính thích nghi cao của tế bào sống.

- **Chủ đề 6. Chu kì tế bào và cơ chế phân bào:** Phản ánh các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của tế bào, cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào trong sinh sản vô tính và hữu tính.

- **Chủ đề 7. Công nghệ tế bào:** Đây là chủ đề có tính ứng dụng cao bằng cách ứng dụng các đặc điểm nổi trội của tế bào nhằm tạo ra các chế phẩm SH với tốc độ cao, đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống...

Các chủ đề trong tài liệu "SH tế bào" đã xây dựng sẽ là tài liệu tham khảo chính để tổ chức dạy tự học nhằm phát triển năng lực tự học cho HS chuyên SH THPT. Nội dung này chúng tôi sẽ trình bày ở những bài viết tiếp theo.

\*\*\*

Mặc dù việc tổ chức dạy học theo chủ đề đã tiến hành trong vòng 2 năm trở lại đây, nhưng do chưa có cơ sở khoa học và quy trình cụ thể nên quan niệm về chủ đề, cách xây dựng mỗi chủ đề để đưa vào dạy học chưa thống nhất, dẫn tới hiệu quả dạy học chưa cao. Nghiên cứu của chúng tôi đã giải quyết vấn đề dạy học theo chủ đề tài liệu **SH10** cho HS chuyên dựa trên 8 nguyên tắc và 5 bước của quy trình xây dựng chủ đề đã cho phép xây dựng được 7 chủ đề mang tính hệ thống, đảm bảo cho HS chuyên SH tự học một cách có hiệu quả qua các hoạt động cụ thể, hướng tới việc hình thành, phát triển các kĩ năng tự học, tự nghiên cứu từng chủ đề. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng Phê (2000). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.

[2] Nguyễn Kỳ Loan (2016). *Giáo dục môi trường trong dạy học Sinh học 6 ở trường trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[3] Bộ GD-ĐT (2009). *Công văn số 10803/BGDĐT-GDTrH ngày 16/12/2009 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình chuyên sâu các môn chuyên cấp trung học phổ thông*.

[4] Đinh Đoàn Long - Đỗ Lê Thăng (2009). *Cơ sở di truyền phân tử và tế bào*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Nguyễn Như Hiền (2014). *Giáo trình Sinh học tế bào*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Campbell N.A (2011). *Reece J.B Biology. 8th ed* (bản dịch sang Tiếng Việt). NXB Giáo dục Việt Nam.

## Một số biện pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 27)

Mặt khác, kết quả thử nghiệm cho thấy việc tác giả sắp xếp các biện pháp theo thứ tự ưu tiên là có cơ sở, phù hợp với kết quả thử nghiệm và đối chứng.

Như vậy, để nâng cao hiệu quả của các biện pháp đề xuất thì GV, HV phải thực hiện đồng bộ các phương pháp nêu trên vì mỗi phương pháp đều có những ưu điểm nhất định và tác động hỗ trợ lẫn nhau nhằm nâng cao KNTH cho HV ở Trường Trung cấp CSND V, Quảng Nam.

\*\*\*

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng, chúng tôi đề xuất một số ý kiến nhằm nâng cao KNTH cho HV. Những kết quả nghiên cứu trên đây chỉ mới là bước đầu. Việc hình thành và rèn luyện KNTH cho HV Trường Trung cấp CSND V cần được tiếp tục nghiên cứu nhiều hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng GD-ĐT, hoàn thành mục tiêu hoàn thiện nhân cách người Công an nhân dân và phát triển năng lực TH suốt đời cho HV. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Ngọc Bảo (1995). *Phát huy tính tích cực, tự lực của học sinh trong quy trình dạy học*. Tài liệu bồi dưỡng giáo viên, Vụ Giáo dục - Bộ GD-ĐT.

[2] Nguyễn Thanh Bình (2007). *Giáo trình giáo dục kĩ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.

[3] Vũ Dũng (chủ biên) (2002). *Từ điển tâm lí học*. NXB Khoa học xã hội.

[4] Hồ Ngọc Đại (1996). *Tâm lí học dạy học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[5] Nguyễn Thế Mạnh (2008). *Quy trình rèn luyện kĩ năng dạy học thực hành nghề*. Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 29; tr 39-42.